

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **49/2024/HS-ST**
Ngày 11 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Dệt

Bà Bùi Thị Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Hà Đức Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2024/TLST - HS ngày 20 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn A**, sinh năm 1990 tại: xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn G, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C1 và bà Vương Thị L; có vợ là Vũ Thị Tr và có 2 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2024 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Công; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1992 tại: thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: tiểu khu H1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T1 và bà Nguyễn Thị Y; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 25/08/2019, Công an huyện Nông Cống ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 78/QĐ-XPHC về hành vi “Vi phạm quy định về giữ gìn vệ sinh chung”, mức phạt 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Ngày 26/08/2020, Công an huyện Nông Cống ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0061012/QĐ-XPHC về hành vi “Đánh nhau” mức phạt tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2024 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 23/03/2024, do có nhu cầu muốn sử dụng ma túy nên Lê Văn A, sinh năm 1990, trú tại thôn G, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa sử dụng tài khoản Facebook (Messenger) “Đức Anh Skye” gọi điện vào tài khoản Facebook (Messenger) “Đới Tuấn” cho Đới Thanh T2, sinh năm 1990 trú tại thôn C1, xã S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa để hỏi mua 02 viên hồng phiến với giá 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) thì T2 đồng ý và gửi số tài khoản 999990949596136 ngân hàng HD Bank để Lê Văn A chuyển tiền rồi hẹn đến gần nhà T2 để lấy ma túy. Sau đó, Lê Văn A dùng số tài khoản 0977243136 ngân hàng MB Bank chuyển số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) vào số tài khoản trên cho T2. Khi Lê Văn A đi gần đến điểm hẹn thì T2 gọi lại báo ma túy để trên đầu tượng con trâu trước cổng nhà T2. Theo hướng dẫn của T2, Lê Văn A đến vị trí T2 chỉ lấy 02 viên hồng phiến được bọc trong túi nilong màu trắng cất vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi về nhà ngủ. Đến sáng ngày 23/03/2024, khi Lê Văn A ngủ dậy thấy tài khoản hoàn tiền về, nghĩ bị lỗi mạng nên A đã chuyển tiền mua ma túy lại cho anh T2.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày 23/03/2024, Lê Văn A đến quán Bi-a 24H của mình tại thôn TS, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa thì thấy Nguyễn Hữu H, sinh năm 1992, trú tại tiểu khu H1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (là bạn xã hội) đang nằm trong phòng ngủ của quán. Lúc này, A hỏi H “có chơi không” (tức là có sử dụng ma túy không) thì H đồng ý. Lê Văn A lấy 02 viên hồng phiến được gói bằng túi nilong màu trắng bỏ ra giường ngay chỗ H nằm. Ngay lúc đó, H hỏi A “chai đâu” (tức là chai nhựa chứa nước có gắn nỏ dùng để sử dụng ma túy), A bảo ở dưới gầm giường rồi H cầm chai lên. Nguyễn Hữu H lấy trong người ra 01 chiếc bật lửa ga màu xanh, còn A đi ra quầy thu ngân của quán lấy một mảnh giấy bạc xé ra làm hai đưa cho H một mảnh, A cầm một mảnh. Tại đây, H lấy một viên hồng phiến trong túi nilon mà A bỏ ra trước đó cho lên giấy bạc, dùng bật lửa ga màu xanh đốt cho viên hồng phiến bốc khói rồi dùng chai nước có gắn nỏ hút khói hồng phiến vào miệng cứ thế cho đến khi hết. Sau đó, H đưa chai nước có gắn nỏ và bật lửa lại cho Lê Văn A. A lấy viên hồng phiến còn lại bỏ lên giấy bạc của A đang cầm, dùng bật lửa đốt cho viên hồng phiến bốc khói rồi sử dụng chai nước có gắn nỏ hút khói hồng phiến. Sau khi A

và H sử hết hai viên hồng phiến thì H lấy một vỏ lon bò húc có sẵn trong quán, cắt bỏ miệng lon và đổ số nước trong chai có nỏ (chai vừa sử dụng ma túy) vào vỏ lon bò húc rồi đặt lên bếp ga của quán đốt cho bay hơi hết nước thu lại dưới đáy lon chất bột màu vàng (A và H khai nhận đó là ma túy còn sót lại). Sau đó, H mang số ma túy đó vào phòng ngủ, lấy thêm nước lọc đổ vào chai nhựa có gắn nỏ để A và H tiếp tục sử dụng hết số ma túy trên.

Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24/03/2024, Tổ công tác thuộc Phòng CSĐT tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp Công an huyện Nông Cống kiểm tra quán bi-a 24H, thuộc thôn TS, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa do Lê Văn A làm chủ quán phát hiện Lê Văn A và Nguyễn Hữu H có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra tổ công tác thu giữ tại phòng ngủ của quán: 01 chai nhựa màu trắng không có nắp, chứa nước bên trong, có gắn nỏ; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt có xỉ đen; 01 bật lửa ga màu xanh và 01 vỏ túi nilong màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình. Tổ công tác tiến hành lập biên bản vụ việc, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Quá trình làm việc với cơ quan Công an, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nên Lê Văn A và Nguyễn Hữu H đã xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Ngày 25/03/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 882/QĐ-CSMT trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định chất ma túy đối với số mẫu vật thu giữ được.

Ngày 29/03/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có Kết luận giám định số 1289/KL-KTHS kết luận:

+ Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong chất lỏng chứa trong chai nhựa màu trắng và bên trong nỏ màu đen của hộp giấy niêm phong gửi giám định.

+ Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong xỉ màu đen bám dính trên 02 (Hai) mảnh giấy bạc của phong bì niêm phong gửi giám định.

+ Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine bám dính bên trong vỏ túi nilong màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định.

- Ngày 25/03/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 883/QĐ-CSMT trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu đối với số mẫu vật thu giữ được.

Ngày 29/03/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có Kết luận giám định số 1299/KL-KTHS kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Văn A và Nguyễn Hữu H

gửi đến giám định.

- Trong quá trình điều tra, truy tố các bị can đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- Về nguồn gốc số ma túy: Lê Văn A khai nhận mua của Đới Thanh T2, sinh năm 1990, trú tại thôn H2, xã S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa tại đầu tượng con trâu trước cổng nhà của T2 vào ngày 23/03/2024. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập làm việc nhiều lần đối với Đới Thanh T2 nhưng T2 không có mặt tại địa phương nên không đủ căn cứ xử lý, Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

- Xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng còn lại gồm: 01 phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Lê Minh T3, Nguyễn Duy Ng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình đã chuyển từ kho vật chứng của Công an huyện Nông Cống sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKSNC ngày 19/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Văn A và Nguyễn Hữu H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 BLHS đối với bị cáo Lê Văn A và bị cáo Nguyễn Hữu H; áp dụng thêm khoản 5 Điều 255 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Hữu H; đề nghị xử phạt Lê Văn A mức án từ 2 năm 4 tháng tù đến 2 năm 6 tháng tù. Xử phạt Nguyễn Hữu H mức án từ 2 năm tù đến 2 năm 3 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với cả 2 bị cáo tính từ ngày tạm giữ (25/3/2024); về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Lê Văn A, gia đình có đơn xin xác nhận điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Văn A, đối với bị cáo Nguyễn Hữu H có nhân thân xấu, 2 lần bị xử phạt vi phạm hành chính nên đề nghị xử phạt bổ sung đối với bị cáo H từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ nộp vào ngân sách nhà nước; về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng của Lê Văn A; tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu xanh và 01 phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Lê Minh T3, Nguyễn Duy Ng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Thanh Hóa; trả lại cho Nguyễn Hữu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình không phải là vật chứng của vụ án; về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn hối cải, hứa không tái phạm. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trước đây các bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Vào khoảng 22 giờ ngày 23/3/2024 Lê Văn A và Nguyễn Hữu H đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Bi-a 24H thuộc thôn TS, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa do Lê Văn A làm chủ quán. Đến khoảng 12 giờ ngày 24/3/2023, Tổ công tác thuộc Phòng CSĐT tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp Công an huyện Nông Cống kiểm tra quán Bi-a 24H và tiến hành thu giữ tại phòng ngủ của quán: 01 chai nhựa màu trắng không có nắp, chứa nước bên trong, có gắn nỏ; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt có xỉ đen; 01 bật lửa ga màu xanh và 01 vỏ túi nilong màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình.

Tại Kết luận giám định số 1289/KL-KTHS và số 1299/KL-KTHS ngày 29/03/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong chất lỏng chứa trong chai nhựa màu trắng và bên trong nỏ màu đen của hộp giấy niêm phong gửi giám định.

+ Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong xỉ màu đen bám dính trên 02 (Hai) mảnh giấy bạc của phong bì niêm phong gửi giám định.

+ Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine bám dính bên trong vỏ túi nilong màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định.

+ Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi

thu của Lê Văn A và Nguyễn Hữu H gửi đến giám định.

Đủ cơ sở để HĐXX khẳng định hành vi của các bị cáo Lê Văn A và Nguyễn Hữu H đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo Lê Văn A và Nguyễn Hữu H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy: Lê Văn A khai nhận mua của Đới Thanh T2, sinh năm 1990, trú tại thôn H2, xã S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa tại đầu tượng con trâu trước cổng nhà của T2 vào ngày 23/03/2024. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập làm việc nhiều lần đối với Đới Thanh T2 nhưng T2 không có mặt tại địa phương nên không đủ căn cứ xử lý, Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn A và Nguyễn Hữu H là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy ảnh hưởng đến sự phát triển và sức khỏe của con người, làm suy kiệt đến kinh tế gia đình và là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm minh đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đánh giá vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người thực hành. Bị cáo Lê Văn A là người khởi xướng, rủ Nguyễn Hữu H sử dụng ma túy hồng phiến. Ma túy hồng phiến là của A. Địa điểm sử dụng ma túy hồng phiến là tại phòng ngủ quán bi-a 24H do A quản lý, bộ dụng cụ 1 chai nhựa màu trắng có đựng nước, gắn sẵn nõ nhựa dùng để sử dụng hồng phiến là của A. A là người lấy giấy bạc từ quầy thu tiền của quán bi-a 24H mang vào phòng ngủ đưa cho H. H chuẩn bị dụng cụ lấy bộ chai nhựa đựng nước, có gắn nõ từ dưới gầm giường và bật lửa để lên giường trong phòng ngủ quán bi-a 24H để H và A sử dụng ma túy. H đổ nước trong chai nhựa mà H và A vừa sử dụng để sử dụng ma túy hồng phiến vào trong vỏ lon bò húc, sau đó H mang lon bò húc đặt lên bếp ga rồi bật bếp ga nấu để cho nước bay hơi, lấy ma túy để H và A tiếp tục sử dụng. Do đó, bị cáo A giữ vai trò thứ nhất, bị cáo H giữ vai trò thứ hai.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “đầu thú”. Đối với bị cáo A còn có thêm các tình tiết giảm nhẹ: Có bố đẻ có đơn xin xác nhận điều kiện hoàn cảnh khó khăn của gia đình và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo A là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo H không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, năm 2019 bị Công an huyện Nông Cống xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vi phạm quy định về giữ gìn vệ sinh chung” và năm 2020 bị Công an huyện Nông Cống xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo HĐXX xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Áp dụng Điều 38 BLHS cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đưa các bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Lê Văn A điều kiện gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, có xác nhận của chính quyền địa phương, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo A.

Đối với bị cáo H có nhân thân xấu nên cần áp dụng khoản 5 Điều 255BLHS phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền ở mức khởi điểm để nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng của Lê Văn A là công cụ phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 Bật lửa ga màu xanh và 01 Phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định là các công cụ phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, không phải là vật chứng vụ án nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Nguyễn Hữu H.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255 BLHS:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn A và Nguyễn Hữu H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” .

Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Lê Văn A 2 (Hai) năm 5 (Năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (25/3/2024).

Áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Nguyễn Hữu H 2 (Hai) năm 3 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (25/3/2024).

Phạt bổ sung Nguyễn Hữu H 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng của Lê Văn A.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 Bật lửa ga màu xanh và 01 Phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định.

- Trả lại cho Nguyễn Hữu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống lập ngày 23/8/2024.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Văn Anh và Nguyễn Hữu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

(đã ký)

Trịnh Thị Hà

